

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM**

BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

SỐ 21/2019





BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

SỐ 21/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Ông Trần Anh Tuấn
Giám đốc Sở Nội vụ
Ủy viên Ban Chỉ đạo CCHC
tỉnh Quảng Nam

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY:

Phòng Cải cách hành chính,
Sở Nội vụ

ĐỊA CHỈ:

Số 268 Trưng Nữ Vương,
TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

ĐIỆN THOẠI:

02353.833.199

EMAIL:

cchcquangnam@gmail.com

WEBSITE:

cchc.quangnam.gov.vn

Ngày cuối cùng của kỳ họp: Quốc hội thông qua nhiều luật và nghị quyết

Theo chương trình nghị sự, ngày 14/6 sẽ là ngày làm việc cuối cùng của kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV. Trong ngày làm việc cuối cùng này, Quốc hội sẽ biểu quyết thông qua nhiều luật và nghị quyết.

Trang 03

Kết quả và giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính tại tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ...

Trang 19

Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo

Chiều 31.5, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân chủ trì hội nghị trực tuyến đánh giá 4 bộ chỉ số (PAR INDEX, PCI, PAPI, ICT INDEX) và công bố 3 chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng (SIPAS), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh DDCI 2018 các sở, ban ngành và địa phương. Tham dự có gần 200 đại biểu, đại diện các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và 50 doanh nghiệp của các điểm cầu tại UBND tỉnh và 18 huyện, thị xã, thành phố.

Trang 36

Bộ trưởng Bộ Nội vụ: cách chức không phải là mất hết

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho hay, cách chức không phải là mất hết, người bị cách chức sau 1 năm bị kỷ luật, khắc phục các vi phạm vẫn được xem xét, quy hoạch, bổ nhiệm lại.

Trang 39

1/ Ngày cuối cùng của kỳ họp: Quốc hội thông qua nhiều luật và nghị quyết

Theo chương trình nghị sự, ngày 14/6 sẽ là ngày làm việc cuối cùng của kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV. Trong ngày làm việc cuối cùng này, Quốc hội sẽ biểu quyết thông qua nhiều luật và nghị quyết.

Cụ thể, buổi sáng 14/6, Quốc hội sẽ biểu quyết thông qua Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Đồng thời, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn việc gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể và Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2020. Buổi chiều 14/6, Quốc hội họp phiên bế mạc, trong đó sẽ biểu quyết thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”; Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn và Nghị quyết chung của kỳ họp.

Cuối cùng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân sẽ có phát biểu bế mạc kỳ họp.

Theo: chinhphu.vn

2/ Quốc hội thông qua Luật Kiến trúc **Luật Kiến trúc được Quốc hội thông qua vào chiều 13/6 với 88,64% đại biểu tán thành. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày**

1/7/2020.

Ngày 21/5, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về dự thảo Luật Kiến trúc. Ý kiến các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) về cơ bản đều tán thành với Báo cáo số 391/UBTVQH14 giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và dự thảo Luật Kiến trúc mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) trình Quốc hội và có thêm một số ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo Luật.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	442	91.32%
TÁN THÀNH	429	88.64%
KHÔNG TÁN THÀNH	7	1.45%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	6	1.24%

Kết quả biểu quyết của ĐBQH thông qua Luật Kiến trúc. Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Sau phiên thảo luận tại hội trường, UBTVQH đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với Bộ Xây dựng - cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH để chỉnh lý dự thảo Luật.

Luật Kiến trúc được thông qua có 5 chương với 41 điều quy định về quản lý kiến trúc, hành nghề kiến trúc; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiến trúc.

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiến trúc và

cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiến trúc trên lãnh thổ Việt Nam.

Luật quy định nguyên tắc hoạt động kiến trúc gồm: Tuân thủ Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Phù hợp với định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc thế giới; xây dựng nền kiến trúc Việt Nam tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; ứng dụng khoa học, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới phù hợp với thực tiễn Việt Nam bảo đảm hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; kết hợp hài hòa lợi ích của quốc gia, cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Về điều kiện hành nghề kiến trúc, Luật quy định gồm: Cá nhân đảm nhận chức danh chủ trì thiết kế kiến trúc, cá nhân chịu trách nhiệm chuyên môn về kiến trúc trong tổ chức hành nghề kiến trúc, kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân phải có chứng chỉ hành nghề kiến trúc, trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Luật này.

Cá nhân không có chứng chỉ hành nghề kiến trúc được tham gia thực hiện dịch vụ kiến

trúc trong tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân...

Luật quy định nội dung quản lý Nhà nước về kiến trúc gồm: Ban hành, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về kiến trúc. Xây dựng, tổ chức thực hiện định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch trong hoạt động kiến trúc; tổ chức, thống nhất quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn; quản lý hành nghề kiến trúc; cấp, gia hạn, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc; quản lý thông tin, lưu trữ tài liệu trong hoạt động kiến trúc; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc; tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động kiến trúc; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiến trúc; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động kiến trúc...

Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động kiến trúc theo quy định của Luật gồm: Cản trở hoạt động quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc. Lợi dụng hành nghề kiến trúc gây ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia; lợi ích quốc gia; lợi ích dân tộc; trật tự xã hội; môi trường sống; quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đưa, nhận hối lộ, thực hiện hành vi móc nối, trung gian trái pháp luật trong hoạt động kiến trúc; tiết lộ tài liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước; tiết lộ thông tin kinh doanh do khách hàng cung cấp, trừ trường hợp được khách

hàng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác; xây dựng công trình kiến trúc không đúng với thiết kế kiến trúc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, giấy phép xây dựng; xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động kiến trúc...

Luật cũng quy định, ngày 27/4 hằng năm là Ngày Kiến trúc Việt Nam.

Theo: chinhphu.vn

3/ Quốc hội thông qua Luật Đầu tư công (sửa đổi)

Luật Đầu tư công (sửa đổi) được Quốc hội thông qua vào sáng 13/6 với 90,7% đại biểu Quốc hội tán thành.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	450	92.98%
TÁN THÀNH	439	90.70%
KHÔNG TÁN THÀNH	7	1.45%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	4	0.83%

Kết quả biểu quyết thông qua Luật Đầu tư công (sửa đổi). Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Ngày 28/5/2019, Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường về dự thảo Luật Đầu tư công (sửa đổi). Hầu hết ý kiến của các ĐBQH tán thành với Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý và dự thảo Luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) trình Quốc hội. Bên cạnh đó, có một số ý kiến thảo luận, góp ý nhằm hoàn thiện dự thảo Luật. Ngày 3/6/2019, Tổng thư ký Quốc hội đã xin ý kiến các ĐBQH về 3 vấn đề

còn ý kiến khác nhau. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH thảo luận tại Hội trường và qua kết quả xin ý kiến, UBTVQH đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách phối hợp với Ban soạn thảo (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Thường trực Ủy ban Pháp luật và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các ĐBQH để chỉnh lý dự thảo Luật trình Quốc hội xem xét thông qua.

Luật Đầu tư công (sửa đổi) được Quốc hội thông qua có 6 chương với 101 điều, quy định việc quản lý nhà nước về đầu tư công; quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công.

Luật này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

Đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật gồm: Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội. Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư. Đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch...

Về tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, luật quy định, Dự án quan trọng

quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí sau: Sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên. Ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 héc ta trở lên. Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác. Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.

Luật quy định rõ nguyên tắc quản lý đầu tư công gồm: Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm của đất nước và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư công.

Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định của luật gồm: Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch,

giải pháp, chính sách đầu tư công. Theo dõi, cung cấp thông tin về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Đánh giá hiệu quả đầu tư công; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích trong hoạt động đầu tư công.

Luật cũng quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công gồm: Quyết định chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quyết định đầu tư chương trình, dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc không đúng với các nội dung về mục tiêu, phạm vi, quy mô, vượt tổng vốn đầu tư của chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Quyết định điều chỉnh tổng vốn đầu tư của chương trình, tổng mức đầu tư của dự án trái với quy định của pháp luật về đầu tư công. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, vụ lợi, tham nhũng trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Chủ chương trình, chủ đầu tư thông đồng với tổ chức tư vấn, nhà thầu dẫn tới quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản của Nhà nước, tài nguyên của quốc gia; làm tổn hại, xâm phạm lợi ích của công dân và của cộng

đồng. Đưa, nhận, môi giới hối lộ. Yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt, gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật. Làm giả, làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện chương trình, dự án. Cản trở việc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư công.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2020./.

Theo: chinhphu.vn

3/ Thông qua Luật Quản lý thuế (sửa đổi)

Với 91,32% đại biểu tán thành, sáng 13/6, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Quản lý thuế (sửa đổi). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2020.



KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	453	93.60%
TÁN THÀNH	442	91.32%
KHÔNG TÁN THÀNH	7	1.45%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	4	0.83%

Biểu quyết về Luật Quản lý thuế sửa đổi.
Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Luật được thông qua có 17 chương với 152 điều quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách Nhà nước.

Đối tượng áp dụng của Luật gồm: Người nộp thuế; cơ quan quản lý thuế; công chức quản lý thuế bao gồm công chức thuế, công chức hải quan; cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Nội dung quản lý thuế theo luật gồm: Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế; hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế; khoan tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ; quản lý thông tin người nộp thuế; quản lý hóa đơn, chứng từ; kiểm tra thuế, thanh tra thuế và thực hiện biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế;...

Luật quy định rõ nguyên tắc quản lý thuế là: Mọi tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của luật. Cơ quan quản lý thuế, các cơ quan khác của Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý thu thực hiện việc quản lý thuế theo quy định của Luật này và các văn bản pháp luật có liên quan bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý thuế theo quy định

của pháp luật. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế; áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế trong đó có nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế; nguyên tắc quản lý rủi ro và các nguyên tắc khác phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan và quy định của Chính phủ.

Luật quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế gồm: Thông đồng, móc nối, bao che giữa người nộp thuế và công chức, cơ quan quản lý thuế để chuyển giá, trốn thuế. Gây phiền hà, sách nhiễu đối với người nộp thuế. Lợi dụng để chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép tiền thuế. Cố tình không kê khai hoặc kê khai thuế không đầy đủ, kịp thời, chính xác về số tiền thuế phải nộp. Cản trở công chức quản lý thuế thi hành công vụ.

Sử dụng mã số thuế của người nộp thuế khác để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoặc cho người khác sử dụng mã số thuế của mình không đúng quy định của pháp luật. Bán hàng, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn. Làm sai lệch, sử dụng sai mục đích, truy cập trái phép, phá hủy hệ thống thông tin về người nộp thuế.

Bên cạnh đó, Luật quy định rõ các nội dung về: Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm

của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý thuế; đăng ký thuế; sử dụng mã số thuế; khai thuế và tính thuế; nghĩa vụ nộp thuế; thủ tục hoàn thuế; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; kiểm tra thuế, thanh tra thuế; thanh tra thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế;...

Theo: chinhphu.vn

4/ Siết kỷ cương, kỷ luật công vụ trong thực hiện Nghị quyết 02

Sáng 12/6, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chủ trì cuộc làm việc với các bộ ngành về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2019 và định hướng đến năm 2021.



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng biện pháp tốt nhất để thực hiện Nghị quyết 02 là siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Võ Thành Thống cho biết theo yêu cầu của Nghị quyết 02, các bộ phải hoàn thành tài liệu hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong quý I/2019 nhưng đến nay chỉ có một số ít bộ ban hành đầy đủ. Điều này gây lúng túng, khó khăn trong tổ chức thực

hiện, xây dựng kế hoạch hành động. Nhiều địa phương ban hành kế hoạch hành động không sát với yêu cầu, mang tình hình thức hơn là bảo đảm tính hiệu quả, hiệu lực thực thi.

Bộ KH&ĐT đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ làm việc với nhóm chuyên gia của Ngân hàng Thế giới để cập nhật kết quả cải cách các chỉ số môi trường kinh doanh theo Báo cáo Doing Business dự kiến công bố tháng 10/2019. Trong đó có một số chỉ số đáng chú ý như: Khởi sự kinh doanh giảm từ 8 bước thủ tục và 17 ngày xuống 5 bước và 8 ngày; cấp phép xây dựng từ 10 bước thủ tục và 166 ngày xuống 10 bước thủ tục và 62 ngày; số lần nộp thuế thu nhập doanh nghiệp giảm từ 5 lần xuống 1 lần; thời gian thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng giảm từ 219 giờ còn 129 giờ... Ngân hàng Thế giới cũng ghi nhận những văn bản mới ban hành gần đây thúc đẩy việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

Tuy nhiên, vẫn còn không ít nhiệm vụ của các bộ ngành được giao trong Nghị quyết 02 nhưng chưa có chuyển biến rõ rệt. Đơn cử, Nghị quyết 02 yêu cầu trước tháng 6/2019, các bộ ngành hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành nhưng chưa có những ghi nhận đáng kể. Nhiều bộ đề xuất ra nghị định sửa các điều kiện kinh doanh nhưng chưa trình Chính phủ ban hành. Hầu hết các bộ chưa có tài liệu hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương, đơn vị thực thi và DN về những cải cách cắt giảm điều kiện kinh doanh; chưa giám sát

đầy đủ.

Tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Sơn cho biết DN, người dân đang rất kêu ca, phàn nàn khi làm các hồ sơ, thủ tục, nhất là thái độ công vụ của công chức, viên chức không hướng dẫn đầy đủ khiến người dân, DN phải đi lại nhiều lần để giải quyết.

Trong khi đó, đại diện Bộ Tư pháp nêu thực tế các bộ ngành phụ trách nhóm chỉ số tổng hợp chưa chủ động chia sẻ thông tin với các bộ ngành thực hiện các chỉ số cụ thể, nên nhiều cơ quan phải tự đi mày mò, liên hệ chuyên gia quốc tế để tìm hiểu. Sự kết nối, chia sẻ, phối hợp giữa các bộ là chưa chặt chẽ.



Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng đây là phản ánh rất đúng và yêu cầu các bộ phụ trách nhóm chỉ số tổng hợp, các chỉ số cụ thể không chỉ hoàn thành ban hành tài liệu hướng dẫn mà phải chủ động kết nối, phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành liên quan bởi không bộ nào có thể tự cải thiện được cả một chỉ số hay nhóm chỉ số tổng hợp.

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Vũ

Đức Đam nhấn mạnh: Các bộ ngành, địa phương phải quán triệt tinh thần kỷ cương, kỷ luật công vụ khi thực hiện Nghị quyết 02 mới có thể tạo chuyển biến rõ rệt, những cải cách mới có hiệu lực, hiệu quả thực sự. Các bộ ngành, nhất là những cơ quan phụ trách nhóm chỉ số tổng hợp, khẩn trương ban hành ngay tài liệu hướng dẫn còn thiếu để các bộ ngành khác, địa phương phối hợp thực hiện.

“Có tài liệu hướng dẫn rồi thì các đồng chí tổ chức tập huấn bằng nhiều hình thức: Công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử, tập huấn qua mạng, làm clip hướng dẫn...”, Phó Thủ tướng lưu ý.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh sự cần thiết của hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến để từng bộ ngành, địa phương có thể cập nhật dữ liệu thường xuyên, cung cấp thông tin kịp thời cho các tổ chức xếp hạng quốc tế. Phó Thủ tướng nêu ví dụ do không có sự thống nhất giữa Bộ GD&ĐT và Tổng cục Thống kê nên chúng ta vẫn chưa cung cấp được chỉ số về đào tạo nhân lực theo cách tính của quốc tế làm ảnh hưởng đến các chỉ số đánh giá, xếp hạng của nền kinh tế.

Bộ TT&TT được giao nhiệm vụ thiết lập hệ thống báo cáo, cập nhật tình hình thực hiện các chỉ số trong Nghị quyết 02 trong thời gian sớm nhất.

Cùng với đó, các bộ ngành, địa phương phải tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết 02 trong lĩnh vực quản lý của mình. Phó Thủ tướng chỉ ra ở tầm Trung ương, ngoài hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng thì Bộ Nội vụ, các bộ phụ

trách nhóm chỉ số tổng hợp, các chỉ số cụ thể hầu như chưa kiểm tra, giám sát. “Tôi đề nghị các đồng chí có ngay các đợt kiểm tra để xem tiến độ thực hiện đến đâu, đã làm được gì, đang vướng mắc chỗ nào. Đặc biệt rất cần gặp gỡ, đối thoại với đại diện các hiệp hội DN, trước hết là những vấn đề nóng nhất trong lĩnh vực bộ ngành mình phụ trách”, Phó Thủ tướng nói.

Cùng với yêu cầu các địa phương rà soát lại kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02 có trọng tâm, trọng điểm, Phó Thủ tướng đề nghị trong tuần sau, các bộ ngành phải có báo cáo rà soát việc cắt giảm điều kiện kinh doanh thực chất đến đâu. Những vấn đề DN phản ánh đến do vướng luật, vướng nghị định, cần phải sửa ra sao. Thanh toán không dùng tiền mặt cần đưa những quy định mới nào để thúc đẩy, trong đó lưu ý xu thế mới như thanh toán qua điện thoại di động...

Phó Thủ tướng cũng gợi ý Bộ KH&ĐT xem xét đánh giá, xếp hạng việc thực hiện Nghị quyết 02 của các bộ ngành, địa phương và công bố công khai trong thời gian tới.

Theo: chinhphu.vn

5/ Nhân sự khóa mới: Giảm số lượng ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện

Số lượng ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ khóa mới giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa XII); không nhất thiết địa phương, ban, ngành

nào cũng phải có người tham gia cấp ủy;...

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nhân dịp này, đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương đã có cuộc trao đổi với báo chí để làm rõ hơn các nội dung của Chỉ thị.



Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương.

Tiếp tục thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND

Việc ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII là cơ sở để các cấp, các ngành tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp thành công tốt đẹp. Xin đồng chí cho biết, Chỉ thị số 35-CT/TW đã có những nội dung nào được kế thừa Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, nội dung nào được chỉnh sửa, bổ sung và những nội dung nào mới được quy định?

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình: Chỉ thị số 35-CT/TW kế thừa 4 nội dung còn phù hợp

trong Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI và được đa số các địa phương, cơ quan, đơn vị đề nghị.

Thứ nhất, về quy định đổi mới cấp ủy viên, chỉ thị này tiếp tục thực hiện chủ trương cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phấn đấu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện.

Thứ ba, về thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy và chính quyền: Cấp cơ sở, tháng 4/2020; cấp trên trực tiếp cơ sở, tháng 6/2020; cấp trực thuộc Trung ương, tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội, tháng 5/2021.

Thứ tư, về độ tuổi lần đầu tham gia và tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc,

các tổ chức chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử.

Thí điểm đại hội bầu trực tiếp Bí thư cấp ủy

Chỉ thị 35 đã kế thừa có điều chỉnh 3 nội dung trong Chỉ thị 36 và được đa số các địa phương, cơ quan, đơn vị đề nghị.

Thứ nhất, về thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và các chức danh lãnh đạo cấp trưởng một số ngành không là người địa phương: Để thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) theo lộ trình phù hợp, Bộ Chính trị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí Bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương theo lộ trình, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương; cấp ủy cấp tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch để đến năm 2025 cơ bản hoàn thành ở cấp huyện; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

Thứ hai, về thực hiện chủ trương thí điểm đại hội trực tiếp bầu Bí thư cấp ủy: Thực hiện chủ trương thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Thứ ba, về cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội: Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa

phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc hợp lý; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (không tính đại biểu đương nhiên) nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương.

Giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên

Chỉ thị 35 kế thừa có bổ sung 4 nội dung trong Chỉ thị 36 và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương khóa XII phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Cụ thể về số lượng ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ: Quy định số lượng cấp ủy viên và ủy viên Ban Thường vụ các cấp; đồng thời, thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa XII).

Về quy trình nhân sự, thực hiện theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền và được cụ thể hóa để xây dựng quy trình mới đối với 2 đối tượng: Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy và nhân sự tái cử cấp ủy.

Không nhất thiết địa phương, ban ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy

Về cơ cấu cấp ủy theo địa bàn, lĩnh vực, thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy

định một số chức danh cụ thể có cơ cấu Ban Thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

Về tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số trong cấp ủy, phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp, những khâu, bước, công việc nào là cốt yếu nhất, thưa đồng chí?

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình: Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp, Bộ Chính trị coi trọng tất cả các khâu, bước để thực hiện đầy đủ 4 nội dung của đại hội: Tổng kết thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ

cấp trên trực tiếp; bầu Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển

Để chuẩn bị toàn diện mọi mặt, đặc biệt là về công tác nhân sự và xây dựng văn kiện, đồng chí có thể cho biết những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với cấp ủy các cấp trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp?

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình: Để chuẩn bị toàn diện mọi mặt, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp theo những yêu cầu và nội dung sau: Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm hiệu quả, an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua Đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định

hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ cần đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, thiết thực, toàn diện.

Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả trong nhiệm kỳ tới.

Chú trọng giới thiệu nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng

Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, mà trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy các cấp trong công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Việc đánh giá cán bộ phải dựa trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả và sản phẩm cụ thể; đồng thời, có biện pháp chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức có dụng ý xấu và nhất là những thông tin bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép, xấu độc trên internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

Chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy.

Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh

các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm.

Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, những phần tử cơ hội, bất mãn chính trị lợi dụng tình hình để gán ghép, bịa đặt, xuyên tạc, bôi nhọ, hạ thấp uy tín của Đảng và nhân sự cấp ủy các cấp.

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Theo: chinhphu.vn

6/ Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Dự thảo nêu rõ mục tiêu là thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và giữa Chính phủ với các địa phương trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương và khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của các địa

phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.



Ảnh minh họa

Dự thảo cũng đề xuất các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước trong thời gian tới. Theo đó, hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với các ngành, lĩnh vực sau: Lĩnh vực khoa học và công nghệ; lĩnh vực nội vụ.

Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương cấp tỉnh đối với các ngành, lĩnh vực sau: Lĩnh vực khoa học và công nghệ; lĩnh vực y tế; lĩnh vực xây dựng; lĩnh vực tài nguyên và môi trường; lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; lĩnh vực nội vụ; lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; lĩnh vực thông tin và truyền thông; lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; lĩnh vực tài chính; lĩnh vực công thương.

Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, dự thảo đưa ra nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, trong đó làm rõ những nội dung cần

tăng cường phân cấp quản lý theo lãnh thổ, những nội dung nào cần tăng cường quản lý thống nhất theo ngành, lĩnh vực. Cần tăng cường phân cấp cho những địa phương tự cân đối ngân sách để tăng tính chủ động theo lãnh thổ.

Đồng thời, bố trí nguồn lực để thực hiện phân cấp. Cơ quan nhà nước cấp trên khi phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới phải bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp.

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo này tại Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

Theo: chinhphu.vn

7/ Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo cán bộ

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

Đề án trên được thực hiện từ nay đến năm 2030 với mục tiêu sắp xếp, tổ chức lại hệ thống tổ chức và tổ chức bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn về tổ chức, bộ máy, cơ cấu hợp lý; có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả; không ngừng nâng cao chất lượng bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, hiệu quả.

Mỗi bộ, ngành chỉ có tối đa 01 cơ sở đào tạo

Cụ thể, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025, Đề án thực hiện tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tinh gọn, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán, chồng chéo và trùng lặp, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế. Mỗi bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương chỉ có tối đa 01 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.



Ảnh minh họa

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, phấn đấu đến năm 2025 có 25% cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, nhân sự và bảo đảm tự chủ chi thường xuyên; 75% bảo đảm tự chủ tối thiểu 50% chi thường xuyên; 20% trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ một phần chi thường xuyên và 5% trung tâm bồi dưỡng

chính trị cấp huyện bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ một phần chi thường xuyên.

Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030 phấn đấu 100% cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng yêu cầu cải cách chế độ công vụ, công chức; bảo đảm đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm từ 70% trở lên thời lượng của các chương trình bồi dưỡng do cơ sở thực hiện; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị đảm nhiệm từ 50% trở lên thời lượng của các chương trình bồi dưỡng do trường thực hiện; nâng dần mức độ tự chủ của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 50% cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và bảo đảm tự chủ chi thường xuyên; 50% cơ sở còn lại bảo đảm tự chủ tối thiểu 60% trở lên chi thường xuyên.

Để đạt được những mục tiêu trên từ nay đến năm 2030, Đề án sẽ thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức lại hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; tổ chức lại bộ máy bên trong của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; kiện toàn, nâng cao chất lượng đội

ngũ công chức, viên chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng...

Theo: chinhphu.vn

8/ Quốc hội thông qua các nghị quyết về tổ chức, cán bộ

Trong tuần làm việc cuối cùng của Kỳ họp thứ 7 (từ ngày 10-14/6), Quốc hội sẽ tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 81/2014/QH13 về việc thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; thảo luận, biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.

Sáng 10/6, Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIV bắt đầu tuần làm việc thứ tư - tuần làm việc cuối cùng của kỳ họp này.

Trong phiên họp sáng nay, Quốc hội làm việc ở hội trường, biểu quyết thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2020; thảo luận ở hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Buổi chiều, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 81/2014/QH13 ngày 21/11/2014 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; thảo luận ở hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Trong những ngày làm việc tiếp theo, Quốc hội sẽ thảo luận ở hội trường về dự án

Luật Lực lượng dự bị động viên; dự án Luật Thư viện; dự án Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi); dự án Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi).

Theo chương trình, Quốc hội cũng sẽ xem xét công tác nhân sự: Nghe Tờ trình và Báo cáo thẩm tra về đề nghị Quốc hội phê chuẩn việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao. Sau khi các Đoàn đại biểu Quốc hội họp để thảo luận về nội dung này, Quốc hội tiến hành phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao bằng hình thức bỏ phiếu kín. Đồng thời, sẽ thảo luận, biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.

Các nội dung quan trọng khác được Quốc hội biểu quyết thông qua tại tuần làm việc này, gồm: Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Đầu tư công (sửa đổi); Luật Kiến trúc; Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Nghị quyết phê chuẩn việc gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương

lượng tập thể; Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2020.

Chiều 14/6, Quốc hội họp Phiên bế mạc. Trước khi nghe Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân phát biểu bế mạc kỳ họp, Quốc hội sẽ biểu quyết thông qua nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”; Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn và nghị quyết chung của kỳ họp.

Theo: chinhphu.vn

8/ Kết quả và giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính tại tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh các ứng dụng trực tuyến để hiện đại hóa quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân; tăng cường hỗ trợ cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Bài viết khái quát những kết quả đạt được và xác định những giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại tỉnh Khánh Hòa.



Quang cảnh Hội nghị triển khai công tác CCHC năm 2019 của tỉnh Khánh Hòa

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Kế hoạch CCHC năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa đề ra 11 mục tiêu trọng tâm và

44 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công rõ trách nhiệm chủ trì, thời hạn và kết quả phải đạt được cho từng cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, các cơ quan chủ trì đã tham mưu hoặc ban hành kế hoạch cụ thể hóa việc thực thi nhằm cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách và kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), ứng dụng công nghệ thông tin, ISO và cải cách tài chính công; tổ chức tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát toàn bộ các quy định, chỉ đạo về CCHC của cấp có thẩm quyền, khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, những vấn đề khách hàng chưa hài lòng. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm về thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, thời gian làm việc; cán bộ, công chức phải có thái độ thân thiện, hòa nhã, lịch sự, hỗ trợ, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho công dân. Chuyển mạnh trọng tâm hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ trực tuyến, chú trọng hỗ trợ thực hiện TTHC ngay từ khâu nhận hồ sơ để nâng cao chất lượng phục vụ;... UBND tỉnh yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quyết liệt để các đơn vị cấp xã nghiêm túc tiếp thu và khắc phục đối với từng góp ý, phản ánh của khách hàng; đối với những cán bộ, công chức khi bị người dân phản ánh nhiều lần cần xem xét trách nhiệm, thay thế hoặc xếp loại

không hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định.

Với phương châm “Mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một tuyên truyền viên CCHC”, các sở, ngành, địa phương đã làm tốt công tác quán triệt chỉ đạo của tỉnh về việc giải quyết TTHC theo quy định, gắn kết chặt chẽ với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; dân vận chính quyền; thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác thanh niên với việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đã tổ chức trên 50 hội nghị đối thoại, tập huấn, hội thảo về cơ chế, chính sách, TTHC; đồng thời giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh duy trì một tuần 01 chuyên mục CCHC, mỗi chuyên mục phát 02 lần trong tuần. Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh Khánh Hòa đã đăng tải 303 tin, bài, văn bản CCHC của Trung ương và của tỉnh, cập nhật kịp thời các thông tin CCHC quan trọng, thu hút thêm 321. 159 lượt, nâng tổng số lượng truy cập lên gần 1,3 triệu lượt sau 4 năm hoạt động. Bên cạnh đó, thông qua Cổng thông tin và điện thoại đường dây nóng, ban biên tập và Sở Nội vụ đã xử lý, giải quyết hàng trăm đơn thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Ngày 31/8/2018, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh chính thức đi vào hoạt động, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch truyền thông để đưa

thông tin nhanh chóng đến với người dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tích cực phối hợp tuyên truyền, định hướng dư luận, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư biết và tìm hiểu các tiện ích, dịch vụ của Trung tâm cung cấp đến tài khoản người dùng qua fanpage trung tâm, zalo “Nha Trang ngày mới”. Qua đó, thông điệp truyền thông về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa là: “Mọi nhu cầu - Một địa chỉ; “Một địa chỉ - Có tất cả” đã dần trở nên quen thuộc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Tỉnh đã tiến hành 02 đợt kiểm tra tại 46 cơ quan, đơn vị, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Qua đó, đã kiểm tra toàn diện công tác CCHC kết hợp kiểm tra một số chuyên đề: việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử; triển khai đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế; kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2017 đối với các đơn vị, việc thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC, thi đua - khen thưởng trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị. HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát chuyên đề về giải quyết TTHC đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại 08 huyện, thị xã, thành phố. Sau khi đánh giá hiện trạng và phương hướng, nhiệm vụ CCHC, UBND tỉnh ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

tỉnh, trong đó hệ thống tiêu chí, tiêu chí thành phần đáp ứng toàn diện hơn các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đặt ra đến năm 2020.

2. Kết quả trọng tâm trên các lĩnh vực

2.1 Về cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh

Sau khi phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động nhằm nâng cao chỉ số PCI tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 - 2020. Theo đó, xác định rõ trách nhiệm của từng ngành, đơn vị trong việc cải thiện chỉ số PCI; xác định kế hoạch hành động cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí thành phần, phấn đấu chỉ số PCI của tỉnh cải thiện sau mỗi năm và nằm trong nhóm có chất lượng điều hành “Tốt” vào năm 2020. Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì 02 hội nghị đối thoại nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, các sở, ngành cũng tổ chức 38 hội nghị đối thoại chuyên đề nhằm phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và giải đáp vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục để doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nắm bắt và thực hiện thuận lợi.

2.2 Về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến

Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đã chính thức đi vào hoạt động vận hành trên nền internet với 4 hạng mục chính gồm: Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến (trong đó có

Bộ phận một cửa trực tuyến tập trung); phần mềm một cửa điện tử kiến trúc mới dùng chung cho tất cả các cơ quan hành chính thuộc tỉnh và các cơ quan liên quan cũng có thể tham gia khi được phép; 04 phân hệ cơ sở dữ liệu tổng hợp dùng chung cho toàn tỉnh; các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tương ứng được xây dựng và tích hợp theo lộ trình.

Để đưa vào vận hành Trung tâm, 1.915 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của ba cấp hành chính địa phương đã được phân tích, bóc tách và thiết lập thành 2.020 quy trình giải quyết cụ thể và cập nhật trên cơ sở dữ liệu TTHC. Trong đó có 639 quy trình liên thông nhiều cơ quan, nhiều cấp; 988 quy trình cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; 253 quy trình mức độ 3; 16 quy trình mức độ 4; 30 thủ tục cho phép thanh toán trực tuyến. Nhiều quy trình, thủ tục đã cắt giảm từ 1/3 đến 1/2 thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương (cụ thể là các TTHC trên các lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, tư pháp, nội vụ, văn hóa và thể thao). Toàn bộ nội dung này được công khai trên Trung tâm phục vụ tra cứu cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của các cơ quan hành chính.

Trong năm 2018, các sở và Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND cấp huyện, cấp xã đã tiếp nhận 618.706 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn 591.447 hồ sơ (97,36%), trễ hạn 2,64%. Trong đó, số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 83.247 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 13,70%), nâng tổng số lượng hồ sơ trực

tuyến đã tiếp nhận, giải quyết thành công hơn 140.000 hồ sơ. Số hồ sơ đã tiếp nhận/ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 165.841, tiêu biểu là các lĩnh vực như cấp thẻ bảo hiểm xã hội và chứng minh nhân dân (56.942 hồ sơ), đăng ký xe cơ giới (21.359 hồ sơ), hộ chiếu (11.247 hồ sơ), cấp đổi giấy phép lái xe (2.752 hồ sơ), hộ khẩu (1.793 hồ sơ), lý lịch tư pháp (1.842 hồ sơ),...

2.3 Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Ngày 30/3/2018, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành quyết định kiện toàn tổ chức của các cơ quan, đơn vị như: Chi cục Kiểm lâm, Bệnh viện đa khoa tỉnh. Ban hành Đề án sáp nhập Đội thanh niên xung kích, Đội công tác chuyên trách giải tỏa và Bộ phận sự nghiệp thuộc Phòng quản lý đô thị thành phố Nha Trang; đổi tên Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thành Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và kiện toàn tổ chức.

Đối với những trường hợp phát sinh nhiệm vụ mới hoặc yêu cầu từ thực tiễn, để đảm bảo không phát sinh đầu mối, UBND tỉnh thực hiện tổ chức lại các đơn vị đã có theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, cụ thể: thành lập Trung tâm công nghệ thông

tin và dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; tổ chức lại Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh trên cơ sở sáp nhập Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp huyện Khánh Vĩnh.

UBND tỉnh ban hành các quyết định kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp khác trên địa bàn; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm phòng chống sốt rét - Ký sinh trùng và côn trùng, Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe và Trung tâm Nội tiết, sáp nhập Trung tâm Y tế và Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình; sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Trung tâm điện ảnh tỉnh.

Tính đến nay, 100% cơ quan hành chính, 96% các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh đã được phê duyệt danh mục vị trí việc làm. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh phê duyệt tổng biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2018 là 2.076 chỉ tiêu, giảm 32 chỉ tiêu biên chế so với năm 2017.

Về công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực

hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước trong công tác bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo rà soát lại số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc để sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển theo quy định; ban hành quy định về trình tự, thủ tục thi tuyển chức danh trưởng phòng và tương đương thuộc các phòng chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

2.4 Công tác cải cách tài chính công

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 nhằm góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế và phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Các cơ quan hành chính nhà nước đã triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

2.5 Về hiện đại hóa hành chính

Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa quản lý điều hành của bộ máy chính quyền tỉnh. Cục Hải quan tiếp tục triển khai thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, đồng thời mở rộng thực hiện thanh toán phí, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử. Ngành thuế tỉnh Khánh Hòa đã triển khai ứng dụng hỗ trợ kê khai theo kiến trúc và công

nghệ mới (phiên bản 4.0) cho các doanh nghiệp trên địa bàn để kê khai thuế thay cho các phiên bản trước đây. Ứng dụng mới này đáp ứng các nghiệp vụ kê khai như phiên bản hiện tại (phiên bản 3.8), đồng thời tích hợp thêm một số tính năng như: hỗ trợ cập nhật phiên bản tự động; tăng hiệu quả xử lý dữ liệu lớn; cập nhật một số tiện ích tra cứu, danh mục, bổ sung mã hóa dữ liệu khi kết xuất tờ khai,...

Tất cả các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân đều được tích hợp chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng trên E-Office, có thể thực hiện tạo lập văn bản điện tử rất tiện lợi, nhanh chóng. Nhờ vậy, tỷ lệ văn bản điện tử có đầy đủ chữ ký số và chứng thư số theo quy định đã chiếm tỷ lệ trên 85% trong năm 2018; tỷ lệ văn bản điện tử trên tổng số văn bản gửi/nhận giữa các cơ quan, đơn vị năm 2018 đạt 97,3%, tăng 10,5% so với năm 2017 (86,8%), trong đó văn bản chỉ phát hành dưới dạng điện tử không kèm theo văn bản giấy đạt 71,6% giúp cho điều hành công việc nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đã triển khai đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, đang tiếp tục xây dựng Đề án chuyển đổi lên phiên bản 9001:2015 và đồng bộ hóa với cơ chế tổ chức, vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2019

3.1 Nhiệm vụ

Một là, đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công. Tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trên cơ sở đơn giản hóa, chuẩn hóa và thống nhất về hồ sơ và quy trình giải quyết TTHC, phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC cho cơ sở; hoàn thiện cơ sở dữ liệu TTHC.

Hai là, tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với đẩy mạnh tin học hóa, trực tuyến hóa giao dịch TTHC ở cả ba cấp hành chính và các lĩnh vực ngành dọc, trong đó: đưa 100% TTHC đủ điều kiện vào thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt tối thiểu 40%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư qua mạng đạt tối thiểu 40%; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên các lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư, xây dựng, nhà ở, thuế, bảo hiểm xã hội, lao động, thương binh và xã hội giảm xuống dưới 3%.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước, giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ và thực tiễn địa phương; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương,

nâng cao tinh thần, thái độ và chất lượng công vụ; vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu quả Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; 100% trang thông tin điện tử cấp xã được xây dựng và đưa vào sử dụng; 100% văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước có sử dụng chữ ký số.

Bốn là, phấn đấu mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 80%, đối với sự phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập đạt tối thiểu 80%.

3.2 Giải pháp

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, củng cố, bổ sung chức năng, tiện ích cho Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; phát triển, tích hợp thêm các phần mềm, ứng dụng, mở rộng loại hình dịch vụ công được cung cấp qua Trung tâm này. Thực hiện kết nối với dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực như: hải quan, công an, thuế, bảo hiểm xã hội; các dịch vụ sự nghiệp kinh tế trực tuyến như: điện, nước,... Tăng cường truyền thông dịch vụ, phát triển mạnh các kênh, các công cụ hỗ trợ khách hàng nộp hồ sơ điện tử, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, kết nối đa dạng các công cụ thanh toán trực tuyến phục vụ cho nhiều loại dịch vụ công khác nhau.

Thứ hai, mở rộng danh mục TTHC cho phép thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trực tuyến trong quý II/2019; đảm bảo triển khai thực chất, hiệu quả, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Khẩn trương đầu tư hạ tầng và hệ điều hành điện toán đám mây theo chỉ đạo của UBND tỉnh

để đảm bảo tốt hiệu năng vận hành toàn bộ hệ thống. Rà soát và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết công việc, cung cấp dịch vụ thông suốt, không bị gián đoạn. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì rà soát, khảo sát, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu giữa Trung tâm của tỉnh với các phần mềm và cơ sở dữ liệu quốc gia, với các ngành dọc khi có chỉ đạo của Trung ương, hoặc khi có đủ điều kiện thực hiện.

Thứ ba, để bảo đảm chất lượng dịch vụ hành chính công, từng sở, ngành phải triển khai rà soát, cập nhật đầy đủ nội dung thông tin, hướng dẫn cách thức thực hiện và hợp lý hóa quy trình phối hợp giải quyết TTHC. Trong đó, quan tâm bổ sung, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn đối với các thủ tục nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích. Tăng cường liên thông TTHC, liên thông kết quả giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử để giảm bớt giấy tờ cho tổ chức, cá nhân.

Thứ tư, theo sự phân công của lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan chủ trì tích cực xây dựng kế hoạch, huy động sự tham gia, phối hợp các nguồn lực để tập trung nghiên cứu, xây dựng, triển khai: Đề án xây dựng thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh; Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử; Đề án thí điểm định lượng hóa công việc để phân giao công việc theo vị trí việc làm, gắn với lượng hóa kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và phân loại cán bộ, công

chức.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ, giải quyết hồ sơ, công việc của đội ngũ CBCCVC. Tiếp tục phấn đấu giảm số lượng hồ sơ trả lại bổ sung, trễ hạn. Các thông tin về cách thức tra cứu tiến độ, về đăng ký dịch vụ bưu chính công ích, thông tin đường dây nóng giải đáp vướng mắc phải được hướng dẫn tận tình cho người dân ngay tại Bộ phận một cửa và trên website của từng cơ quan, đơn vị. Rà soát, đề xuất kiện toàn các tổ chức chỉ đạo, điều hành; tham mưu kế hoạch, hoạt động cụ thể để tiếp tục triển khai công tác CCHC trên toàn tỉnh một cách đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ và hiệu quả./.

Theo: *tcnn.vn*

9/ Lâm Đồng: Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho bưu điện

Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho bưu điện trên địa bàn tỉnh là giải pháp cho những hạn chế của dịch vụ bưu chính công ích và phù hợp với điều kiện địa phương, hướng tới những mục tiêu cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

Qua đánh giá, sau hơn 1 năm thực hiện Quyết định số 45/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, đã tạo thuận lợi cho người dân, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn; tiết kiệm công sức, thời gian và chi phí

đi lại khi có nhu cầu giải quyết TTHC.

Tuy nhiên, việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế như tâm lý e ngại khi gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; nhiều lĩnh vực TTHC trong thời gian ngắn nhân viên bưu điện chưa có đủ kiến thức cũng như khả năng hướng dẫn tổ chức, cá nhân và tiếp nhận hồ sơ; chưa có cơ chế trao đổi giữa công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ với nhân viên bưu điện; khi gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cần thời gian để vận chuyển nên tổng thời gian giải quyết TTHC sẽ dài hơn nộp trực tiếp; một số công chức, viên chức không muốn có bên thứ ba tham gia vào quá trình tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ TTHC. Từ đó, sự tham gia của dịch vụ bưu chính công ích chưa thực sự đáp ứng được sự mong chờ của tổ chức, cá nhân cũng như giảm được khối lượng công việc cho công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa của các cơ quan.



*Tiếp nhận TTHC ở Bưu điện huyện Lâm Hà.
Ảnh: H.Thẩm*

Nguyên nhân của tình trạng trên được xác định là do trước đây, mỗi lĩnh vực tại cấp huyện, xã đều có công chức chuyên

môn phụ trách việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC. Nhân sự phải đảm bảo tiêu chuẩn là được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên. Trong khi đó có những sở, ngành, lĩnh vực phát sinh ít hồ sơ hoặc hồ sơ không quá phức tạp, nên nếu bố trí số lượng nhân sự theo tiêu chuẩn dẫn đến lãng phí biên chế. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã hạn chế được tình trạng công chức chuyên môn, nghiệp vụ tiếp xúc trực tiếp với tổ chức, công dân nhưng công chức tiếp nhận hồ sơ vẫn thuộc các cơ quan thẩm định và giải quyết TTHC. Việc kiểm tra, giám sát chưa đồng bộ, chưa khách quan, chủ yếu do nội bộ thực hiện nên khó xử lý triệt để các tiêu cực phát sinh...

Ông Vũ Xuân Việt - Giám đốc Bưu điện tỉnh Lâm Đồng cho biết, bắt đầu từ tháng 4/2019, một số dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được chuyển giao thí điểm cho nhân viên bưu điện thực hiện tại các địa điểm Trung tâm Phục vụ Hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính; bộ phận Một cửa thuộc UBND thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Lâm Hà; bộ phận Một cửa thuộc UBND thị trấn D'Ra, huyện Đơn Dương.

Sở Thông tin và Truyền thông cùng các sở đã phối hợp đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên bưu điện tiếp cận, nhận biết các TTHC và được cấp tài khoản, phân quyền theo từng lĩnh vực phù hợp với công việc thực tế để truy cập phần mềm tiếp nhận hồ sơ.

Theo đó, việc triển khai chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho

bưu điện trên địa bàn tỉnh được đánh giá là giải pháp để nâng cao hiệu quả trong việc hướng dẫn, tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ TTHC, nhất là những TTHC thực hiện liên thông, giảm áp lực cho công chức, viên chức bộ phận một cửa; Khai thác được các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, tiết kiệm nhân lực, vật lực cho cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, tiết kiệm chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu thực hiện TTHC; Tạo môi trường thuận lợi, mở rộng hơn cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC, nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước, mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp.

Ở huyện Lâm Hà, bộ phận Một cửa đã chuyển từ trong khuôn viên Trung tâm hành chính sang trụ sở bưu điện trên mặt đường Quốc lộ 27 thuộc thị trấn Đình Văn. Trong tháng 5/2019, đã giải quyết 518 hồ sơ, trong đó có 7 lĩnh vực hoàn toàn do nhân viên bưu điện tiếp nhận, riêng hồ sơ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên - môi trường có cán bộ của bộ phận Một cửa hỗ trợ bưu điện tiếp nhận hồ sơ.

Theo ông Đinh Đức Chí - Phó Chủ tịch UBND huyện Lâm Hà, riêng việc thay đổi trụ sở làm việc của bộ phận Một cửa đã giúp người dân thuận tiện hơn trong quá trình đi lại, có chỗ đậu xe. Cơ sở vật chất của Bưu điện Lâm Hà vừa được sửa chữa khang trang, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của người dân khi đến liên hệ các TTHC.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa bộ phận một cửa và bưu điện sau một thời gian đã nhịp nhàng hơn. Thời gian đầu, cán bộ chuyên môn của một số phòng, ban có mặt tại trụ sở bưu điện để hỗ trợ nhân viên bưu điện tiếp nhận hồ sơ nhưng nay đã gần như giao lại hoàn toàn. Cùng với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, việc chuyển giao tiếp nhận một số dịch vụ hành chính công cho bưu điện đã giảm bớt áp lực lên các phòng, ban chuyên môn của huyện. Người dân khi nộp hồ sơ mang tâm lý thoải mái, và đăng ký chuyển phát tận nhà qua bưu điện cũng thuận tiện hơn, nhất là người dân ở các xã xa trung tâm.

Theo: baolamdong.vn

10/ Hà Nội: Đặt đích cao hơn trong cải cách hành chính

Theo xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index) vừa được công bố, Hà Nội tiếp tục đứng vị trí thứ hai toàn quốc. Không hài lòng với kết quả đó, Hà Nội đã và đang đặt mục tiêu cao hơn trong cải cách hành chính và thể hiện rõ quyết tâm thực hiện.

Báo cáo của Sở Nội vụ cho biết, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo thành phố, nhiều nơi đã xuất hiện những cách làm hay, mô hình tốt trong công tác cải cách hành chính. Công tác cải cách hành chính đã chuyển mình ở các nội hàm chính: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính và thực

hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính. Những kết quả đó đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, bước đầu đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, nhân dân.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Song, chưa hài lòng với những kết quả trên, để tiếp tục hướng đến nền hành chính hiện đại phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Chung nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo là: Các mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu của thành phố về PAR Index phải bằng hoặc cao hơn mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu của Chính phủ đề ra. Trong chỉ số chung đạt kết quả cao thứ hai cả nước, các sở, ngành cần phân tích, làm rõ những chỉ số thành phần quan trọng còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Việc xây dựng lộ trình và giải pháp cải thiện các chỉ số phải bảo đảm thực hiện được trong từng năm, từng giai đoạn và phấn đấu có nhiều chỉ tiêu hoàn thành sớm

và về đích trước thời hạn, như: Phấn đấu đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan, đơn vị từ nay đến năm 2020; bảo đảm mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước phải đạt hơn 80%.

Để thực hiện được mục tiêu trên, trong mỗi giai đoạn, thành phố xác định, lựa chọn một hoặc một số nhiệm vụ trọng tâm cấp bách, nổi bật, đồng thời động viên, khuyến khích các đơn vị đổi mới, sáng tạo trong thực hiện. Thành phố đã và đang chỉ đạo một số quận, huyện, thị xã thí điểm một số mô hình, sáng kiến mới trong cải cách hành chính.

Đặc biệt, Hà Nội đang nghiên cứu Đề tài khoa học “Đánh giá công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính nhiệm kỳ Đại hội XVI (2015-2020) và định hướng, giải pháp xây dựng “chính quyền điện tử”, “thành phố thông minh”; xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại đến năm 2025, tầm nhìn 2030”. Đây sẽ là cơ sở lý luận, thực tiễn phục vụ xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố trong nhiệm kỳ tới.

Với lộ trình, mục tiêu cụ thể, ngay từ cơ sở, bộ máy chính quyền của Thủ đô đã và đang tiếp tục chuyển mình thực chất. Hà Nội cũng đã và đang hợp tác, phối hợp với các tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước để xây dựng một nền tảng công nghệ cao, phục vụ điều hành thông minh, chính xác, tiện ích nhất để tiếp tục đáp ứng mong muốn, kỳ vọng của người dân. Quyết tâm của Hà Nội là cải cách hành chính phải thực sự là khâu đột phá, phải thực chất, có chuyển biến rõ

nét và góp phần tích cực hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội cho những năm tiếp theo.

Theo: hanoimoi.com.vn

11 / Quảng Ninh xây dựng chính quyền điện tử - Kết quả và nhiệm vụ trọng tâm

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã phát huy các tiềm năng, lợi thế cạnh tranh để đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng... Tuy nhiên, trong tiến trình phát triển và hội nhập, Quảng Ninh cần vượt qua nhiều thách thức để trở thành tỉnh có cơ cấu kinh tế dịch vụ, công nghiệp vào năm 2020. Trong đó, xây dựng chính quyền điện tử là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá chiến lược, là giải pháp có ý nghĩa quyết định thành công của cải cách hành chính và nâng cao các chỉ số cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

Tỉnh Quảng Ninh nằm ở phía Đông Bắc nước ta, có vị trí địa lý thuận lợi và nhiều tiềm năng, lợi thế đặc thù. Sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh đã từng bước khai thác tốt hơn các tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng... Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2018 ước đạt 11,1% (vượt kế hoạch 0,9%), cao nhất so với cùng kỳ 6 năm gần đây. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 40.500 tỷ đồng, tăng 11 % so với dự

toán năm 2018.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh luôn quan tâm và quyết liệt triển khai thực hiện, coi cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và là một trong những công cụ quan trọng, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Quảng Ninh triển khai thực hiện đề án Xây dựng chính quyền điện tử.
Ảnh: Quang Ninh Portal

Tuy nhiên, trong tiến trình phát triển và hội nhập, Quảng Ninh đang phải đối mặt với nhiều thách thức và để trở thành tỉnh có cơ cấu kinh tế dịch vụ, công nghiệp vào năm 2020 theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra, một trong những yếu tố quyết định là tích cực cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính dựa trên cơ sở xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thực hiện giải quyết công việc và thủ tục hành chính.

Việc xây dựng chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công được tỉnh Quảng Ninh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá chiến lược, góp phần quan trọng trong cải cách hành chính

và nâng cao năng lực các chỉ số cạnh tranh. Tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện việc này từ rất sớm, đặc biệt từ năm 2012 tới nay, với việc ban hành nhiều văn bản nhằm thống nhất quan điểm và cách thức thực hiện, như: Tỉnh ủy ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo Đề án xây dựng chính quyền điện tử; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2012-2014, giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030, ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh... Thể hiện cụ thể ở những kết quả sau:

1. Về cơ sở hạ tầng

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã hoàn thành cơ bản đạt tiêu chuẩn Tier 3 - chuẩn quốc tế TIA-942 về Data Center: là nơi tập trung, tích hợp an toàn các kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông toàn tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định từ quý IV/2014 phục vụ cho việc triển khai, vận hành của hệ thống chính quyền điện tử, đồng thời cho phép chuyển các hệ thống thông tin của tỉnh về cài đặt, vận hành tại trung tâm, tiết kiệm chi phí chung cho tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Quảng Ninh là trung tâm thứ hai trong toàn quốc được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 03/2013/TT- BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đã hoàn thiện xây dựng mạng WAN trong phạm vi toàn tỉnh. Mạng được thiết lập từ Trung tâm tích hợp dữ liệu đến tất cả các

sở, ban, ngành; 14/14 huyện, thị xã, thành phố và 186/186 xã, phường, thị trấn; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều có mạng LAN; 100% cán bộ, công chức đều có máy tính kết nối mạng internet để thực hiện nhiệm vụ.

2. Về các hệ thống phần mềm dùng chung

2.1 Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc

Tỉnh Quảng Ninh vận hành và khai thác có hiệu quả hệ thống chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thống phần mềm dùng chung. Hiện nay, Quảng Ninh dùng chung duy nhất một hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, đã tích hợp chữ ký số (đạt tỷ lệ 100%) được triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã và hoàn thành việc triển khai đến cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn như: thuế, hải quan, tòa án, viện kiểm sát,... Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các đơn vị trong toàn tỉnh đạt gần 97%, được kết nối liên thông với hệ thống của Văn phòng Chính phủ.

Kết quả trên cho thấy hệ thống chính quyền điện tử là công cụ điều hành hiệu quả và đang được ứng dụng tại hầu hết các đơn vị; là công cụ quan trọng giúp thủ trưởng đơn vị bao quát được các nhiệm vụ đang triển khai và cơ bản đánh giá được năng lực thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới.

2.2 Hệ thống một cửa điện tử

Tỉnh Quảng Ninh sử dụng duy nhất hệ thống một cửa liên thông từ cấp tỉnh đến cấp

xã. Hệ thống đang vận hành tốt tại 100% đơn vị có thủ tục hành chính trong phạm vi toàn tỉnh (các sở, ban, ngành; 14/14 huyện, thị xã, thành phố; 186/186 xã, phường, thị trấn; ngành điện, ngành nước, ngành thuế). Toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính được theo dõi trên phần mềm, người dân có thể tra cứu được tình trạng giải quyết hồ sơ qua mạng internet, số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện qua hệ thống liên tục tăng, (ví dụ, đến ngày 25/6/2018 đã đạt hơn 1.400.349 hồ sơ, với tỷ lệ đúng hạn là 98%). Toàn bộ quá trình giải quyết, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, trễ hạn, số lượng hồ sơ giải quyết... được công bố tại địa chỉ <http://chinhphu.vn>.

2.3 Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4

Tỉnh Quảng Ninh triển khai dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ duy nhất là <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>. Đến nay đã cung cấp trên 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Cổng thông tin dịch vụ công tỉnh cho phép tổ chức, cá nhân theo dõi, tra cứu tình hình xử lý khi nộp hồ sơ; đồng thời hệ thống cũng tự động gửi tin nhắn đến di động, hộp thư điện tử của tổ chức, người dân đã đăng ký để theo dõi, tra cứu quá trình xử lý hồ sơ. Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có 1.207 dịch vụ, mức độ 4 có 308 dịch vụ.

2.4 Công dân điện tử

Theo kết quả điều tra mới đây, trên 95% người dân được hỏi đều trả lời đã được nghe tuyên truyền về chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công. Điều đó cho thấy công tác thông tin, tuyên truyền về chính quyền

điện tử đã đến được với người dân. Qua thống kê trên hệ thống, đến nay đã có 9.407 người dân thiết lập tài khoản giao dịch điện tử (công dân điện tử được định danh duy nhất) trong hệ thống chính quyền điện tử để khai thác sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và tra cứu thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; số lượt người dân, doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công (<http://dichvucong.quangninh.gov.vn>) thuộc chính quyền điện tử là 642.644 lượt; truy cập cổng thông tin điện tử tỉnh (<http://quangninh.gov.vn>) là 2.259.248 lượt.

2.5 Xây dựng Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại

Tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, 14/14 Trung tâm hành chính công cấp huyện và 186/186 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã được trang bị các thiết bị như máy tính, máy quét, camera, màn hình hiển thị thông tin, kios lấy số tự động (ở một số đơn vị có nhiều hồ sơ),... 100% các xã, phường, thị trấn đều tác nghiệp trên hệ thống phần mềm một cửa hiện đại dùng chung của tỉnh.

2.6 Về việc triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và phần mềm chuyên ngành của tỉnh

Hiện nay, Quảng Ninh đang tích cực triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia và thực hiện theo phần mềm chung của các bộ, ngành Trung ương, như: cơ sở dữ liệu về dân cư, về đất đai; phần mềm đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm... Bên cạnh đó,

đã thực hiện có hiệu quả đối với 19 phần mềm chuyên ngành do tỉnh Quảng Ninh triển khai xây dựng.

Tuy nhiên, việc xây dựng chính quyền điện tử tại tỉnh Quảng Ninh còn có những khó khăn, hạn chế, đó là: việc liên thông, kết nối hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với hệ thống một cửa điện tử của các bộ, ngành chưa được thực hiện, đặc biệt là các ngành có nhiều hồ sơ như kế hoạch và đầu tư, tư pháp, giao thông vận tải, công an, bảo hiểm..., do các bộ, ngành sử dụng phần mềm riêng, chưa sẵn sàng tích hợp, liên thông với hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh. Điều này dẫn đến một công việc phải nhập liệu nhiều lần để thực hiện thống kê, báo cáo và theo dõi.

Hiện tại, hệ thống chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh mới liên thông được với Văn phòng Chính phủ để gửi, nhận văn bản điện tử; chưa liên thông được với bất kỳ bộ, ngành nào để thực hiện gửi nhận điện tử, chủ yếu vẫn thực hiện việc gửi văn bản giấy; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp, dẫn đến chưa phát huy được tối đa tiện ích của hệ thống chính quyền điện tử; cán bộ, công chức thuộc các đơn vị cấp xã, vùng sâu, vùng xa, hải đảo khai thác, sử dụng các ứng dụng nói chung và các hệ thống thông tin còn nhiều hạn chế, chưa có thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, ngại thay đổi lề lối làm việc; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin đã được đầu tư,

đặc biệt là nhân lực quản trị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, quản trị mạng tại các địa phương.

Để khắc phục những hạn chế và tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử tại tỉnh, trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh chú trọng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2018-2020, từng bước thực hiện chuyển đổi số, tăng cường khả năng hội nhập quốc tế về công nghệ thông tin nhằm tiếp cận hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Hai là, tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia (hộ tịch, tư pháp, khiếu nại, tố cáo, hộ chiếu điện tử...); thực hiện triển khai các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia do các bộ, ngành Trung ương chủ trì.

Ba là, trên cơ sở các phần mềm, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của hệ thống chính quyền điện tử giai đoạn 2012-2016 đã xây dựng, tiếp tục hoàn thiện, bổ sung hơn nữa đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của người dùng và đảm bảo kết nối liên thông với các hệ thống thông tin quốc gia và của các ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, cung cấp tối thiểu 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), trong đó tối thiểu 20% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4, hướng tới mục tiêu 40% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công được cung cấp mức độ 3 và 30% hồ sơ được xử

lý trực tuyến đối với các dịch vụ công được cung cấp mức độ 4; 100% dịch vụ công mức độ 4 có giải pháp xác thực điện tử tập trung.

Năm là, 100% các thủ tục hành chính (trừ các thủ tục của lĩnh vực thanh tra, khiếu nại, tố cáo) được cập nhật, đơn giản hóa, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO và đưa vào giải quyết tại các Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính cần trao đổi giữa các Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã được trao đổi qua môi trường mạng.

Sáu là, 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý được trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công việc. 100% các hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên của tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được giám sát an toàn thông tin mạng.

Bảy là, 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng tin học cơ bản và nâng cao đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên máy tính, sử dụng, khai thác các ứng dụng, tiện ích của chính quyền điện tử, công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ công chức, viên chức công nghệ thông tin, đặc biệt là năng lực quản lý, vận hành và an ninh mạng, từ đó làm nòng cốt cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2018-2020.

Tám là, các nội dung, dịch vụ, tiện ích của chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công được tuyên truyền tới trên 90% người dân và doanh nghiệp, trong đó phần đầu trên 50% có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi chính quyền điện tử.

Để việc xây dựng chính quyền điện tử thành công, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp, các bộ, ngành Trung ương cần chủ động và hỗ trợ các địa phương để kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản của các bộ, ngành với hệ thống chính quyền điện tử của các địa phương./.

Theo: *tcnn.vn*

12/ Yên Bái: Nhiều sáng kiến và giải pháp đột phá trong cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), cùng thực hiện đồng bộ các nội dung theo quy định, điểm nổi bật trong công tác CCHC ở Yên Bái là tỉnh đã có nhiều sáng kiến, giải pháp mới, từ đó công tác CCHC của tỉnh có những đột phá, được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao.

Thứ nhất, tỉnh đã tích cực, quyết liệt về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Qua thực hiện đã giảm 405 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, giảm 973 biên chế, 1.607 cán bộ không chuyên trách cấp xã; 7.737 người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Thứ hai, tuy là tỉnh miền núi khó khăn nhưng tỉnh đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái từ tháng 10/2017 khi chưa có Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/2018.

Từ khi đi vào hoạt động, đã tạo thuận tiện cho người dân đến giao dịch, giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), kiểm soát tiến độ giải quyết TTHC và việc thu phí và lệ phí, tạo thuận lợi cho việc giám sát, kiểm tra, chống tiêu cực, sách nhiễu, bảo đảm tính công khai, minh bạch, rõ ràng hơn...

Hiệu quả càng nổi bật hơn khi từ 1/4/2019, bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, xã trong toàn tỉnh đi vào hoạt động với tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước và đạt thời gian gần 100%; tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 100%.

Thứ ba, UBND tỉnh đã có sự đổi mới quy

trình, thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư qua ban hành quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 trên địa bàn.

Quy chế đã quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự và thời gian phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật; đồng thời, cụ thể hóa thời gian thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác thẩm định các dự án đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Việc ban hành quy chế đã bảo đảm việc giải quyết các thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh được thực hiện một cách thuận lợi, nhanh chóng, đúng pháp luật, phù hợp với chủ trương CCHC; bảo đảm yêu cầu về chất lượng, chính xác, kịp thời, minh bạch, chặt chẽ trong quá trình phối hợp, được các nhà đầu tư đánh giá cao.

Thứ tư, do cơ chế, chính sách hỗ trợ thôi việc theo quy định thấp, bên cạnh đó, nhiều cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng thôi việc và được hưởng chính sách tương đương như của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế nhưng không bảo đảm đúng yêu cầu về đối tượng, điều kiện nên không áp dụng được.

Do đó, tỉnh Yên Bái đã có chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thôi việc theo nguyện vọng. Chính sách đã thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với tất

cả các công chức, viên chức, lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng, khuyến khích nhiều đối tượng tình giản biên chế.

Sau gần 1 năm triển khai thực hiện, đã có 70 người (công chức 6, viên chức 20, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 8, cán bộ, công chức cấp xã 36) được giải quyết thôi việc theo nguyện vọng theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thứ năm, tỉnh thực hiện bước đột phá về khoán kinh phí và phụ cấp cho các chức danh, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố. Việc thực hiện khoán quỹ lương trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm đã tạo điều kiện để các đơn vị chủ động sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm chi hoạt động thường xuyên, mọi khoản chi tiêu, sử dụng kinh phí, tài sản đều được thực hiện công khai, minh bạch.

Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố trước kia giao kinh phí theo biên chế và theo của các chức danh nên mức chi lớn, nay thực hiện khoán kinh phí đã khuyến khích việc kiêm nhiệm, tăng mức thu nhập, tiết kiệm ngân sách; đồng thời, chính sách này hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp lại tổ chức, không đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc hưởng chính sách trợ cấp một lần.

Thứ sáu, đổi mới phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã tăng cường phân cấp cho thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp, UBND cấp

huyện trong việc quản lý đầu tư và xây dựng, việc sửa đổi, bổ sung việc phân cấp bảo đảm sự phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2014, nhất là công tác chuẩn bị đầu tư, điều chỉnh, bổ sung dự án, đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân dự án.

Đồng thời, thống nhất trong quản lý Nhà nước đối với nguồn vốn xã hội hóa, tạo sự chủ động cho các địa phương trong việc tiếp nhận và triển khai các dự án, việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng (các quy định trước đây đã ban hành chưa có nội dung này). Qua đó, giúp các ngành, địa phương chủ động hơn trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, tạo điều kiện thông thoáng hơn trong giải quyết công việc cho tổ chức, doanh nghiệp.

Những giải pháp và sáng kiến trong CCHC là những nguyên nhân để Chỉ số CCHC của tỉnh trong 2 năm qua (2017 - 2018) đạt và vượt chỉ tiêu của tỉnh đề ra. Năm 2017, tỉnh Yên Bái xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc so với năm 2016 và năm 2018, Yên Bái đạt 76,92 điểm, xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố, tăng 8 bậc so với năm 2017.

Theo: baoyenbai.com.vn

13/ Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo

Chiều 31.5, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân chủ trì hội nghị trực tuyến đánh giá 4 bộ chỉ số (PAR INDEX, PCI, PAPI, ICT INDEX) và công bố 3 chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng (SIPAS), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh DDCI 2018 các sở, ban ngành và địa phương. Tham dự có gần 200 đại biểu, đại diện các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và 50 doanh nghiệp của các điểm cầu tại UBND tỉnh và 18 huyện, thị xã, thành phố.



Quang cảnh hội nghị tại điểm cầu tỉnh. Ảnh: T.D

Theo công bố các chỉ số năm 2018, PCI tiếp tục giữ vị thứ 7/63 tỉnh, thành cả nước; PAPI đạt 43,14 điểm, xếp vị thứ 44/63 tỉnh, thành, giảm 17 bậc so năm 2017; PAR INDEX đạt 75,22 điểm, tăng 1,95 điểm và tăng 8 bậc về thứ hạng so năm 2017, nằm trong nhóm B - nhóm có chỉ số trung bình cao (từ 70 đến dưới 80 điểm) và ICT INDEX đứng thứ 41/63 tỉnh, thành, tụt hạng 1 bậc so năm 2017.

Riêng chỉ số DDCI 2018, Sở VH-TT&DL, Sở GT-VT, Cục Thuế tỉnh xếp vị thứ nhất, nhì, ba và Sở Công Thương, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh chiếm vị thứ thấp nhất trong bảng xếp hạng

19 sở, ban ngành. Quế Sơn, Hiệp Đức, Nam Trà My xếp vị thứ nhất, nhì, ba và Duy Xuyên, Tây Giang, Thăng Bình nằm trong nhóm xếp hạng thấp nhất thuộc khối chính quyền địa phương.



Đại biểu dự hội nghị tại điểm cầu tỉnh. Ảnh: T.D

Thông qua nhiều ý kiến tại hội nghị cho thấy năng lực điều hành, công cuộc cải cách hành chính, hạ tầng công nghệ thông tin tác động đến người dân ngày càng tốt hơn, môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng đánh giá, thông qua việc phân tích các chỉ số cho thấy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, chuyển từ nền hành chính "mệnh lệnh", quản lý sang hành chính phục vụ. Người dân và doanh nghiệp có xu hướng gia tăng sự hài lòng với các cơ quan công quyền... Tuy nhiên, thực tế diễn biến của các chỉ số cải thiện vẫn còn nhiều điểm yếu, nhiều vướng mắc cần phải được tháo gỡ, cải thiện nhanh chóng trong thời gian gần nhất.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân yêu cầu từng ngành, địa phương chủ động xây dựng giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, cải thiện chỉ số hài lòng

của người dân và doanh nghiệp. Cụ thể, phải thực hiện cho được cốt lõi của cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư là giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. UBND tỉnh khẳng định quyết tâm thúc đẩy cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cho năng lực điều hành thông qua việc phát triển dịch vụ công thông qua việc đầu tư, khớp nối các công cụ hỗ trợ, hạ tầng công nghệ... Chính quyền sẽ kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện dưới nhiều hình thức, quyết tâm đưa Quảng Nam trở thành tỉnh dẫn đầu khu vực về chỉ số cải cách hành chính và các chỉ số liên quan...

Theo: baoquangnam.vn

14/ Đẩy mạnh xây dựng phát triển chính phủ điện tử

UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7.3.2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Theo kế hoạch, đến hết năm 2020, 100% các cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc được kết nối liên thông

để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Giai đoạn 2021 - 2025, 100% các giao dịch trên cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử. Đồng thời, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ hành chính công tỉnh; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính... Để đạt được các chỉ tiêu trên, UBND tỉnh đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng cơ quan điện tử (CQĐT); xây dựng nền tảng công nghệ phát triển CQĐT tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử; xây dựng, phát triển CQĐT bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng CQĐT bảo đảm gắn kết chặt chẽ với an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân...

Theo: baoquangnam.vn

15/ Ủy ban nhân dân thành phố Hội An tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2018.

Sáng ngày 13/6, Ủy ban nhân dân thành phố Hội An tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính của xã, phường thuộc thành phố năm 2018. Đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch UBND thành phố chủ trì hội nghị, tham dự hội nghị có Lãnh đạo các phòng, ban và các địa phương thuộc thành phố.



Quang cảnh Hội nghị

Năm 2018, công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hội An có nhiều chuyển biến tích cực. Chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 04 trên bản xếp hạng chỉ số của huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh với tổng điểm là 77,06 điểm tăng một bậc so với năm 2017. Theo đó, năm 2018 thành phố đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành, tích cực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính một cách toàn diện; các xã, phường tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính (gọi tắt là TTHC) theo quy định, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và thực hiện tiếp

nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đồng thời nghiêm túc chấn chỉnh lề lối, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trung tâm hành chính công thành phố đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên 23 lĩnh vực với 217 thủ tục hành chính, năm 2018 trung tâm tiếp nhận và trả kết quả 23.441 hồ sơ trong đó trả đúng hạn là 18.627 hồ sơ; kết quả khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công thành phố năm 2018 đạt trên 90%.



Đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch UBND thành phố phát biểu tại Hội nghị

Năm 2018, UBND thành phố đã thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy và biên chế; thực hiện đề án sắp xếp các phòng, ban và chính sách tinh giản biên chế; hoàn thành kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ, công chức đạt chuẩn ở cấp xã 100%; tổ chức sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn thành phố; ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, địa phương được quan tâm đúng mức trong đó đã triển khai 69 TTHC mức độ 3 và 11 TTHC mức độ 4, vận hành hiệu quả phần mềm "giám sát thực hiện nhiệm vụ

được giao”; việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các TTHC được thành phố quan tâm và triển khai thực hiện hiệu quả.

Bên cạnh đó, tại hội nghị sau khi nghe báo cáo tham luận và phát biểu thảo luận của các đơn vị, địa phương, đồng chí Nguyễn Văn Dũng đánh giá cao các mặt đạt được trong năm 2018 của thành phố và chỉ ra những mặt tồn tại, hạn chế thông qua các con số cụ thể trong bảng xếp hạng chỉ số PCI, DDCI, Par Index,...thành phố năm 2018.



Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen cho các tập thể có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác CCHC năm 2018

Dịp này, UBND thành phố đã công bố kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính đối với các địa phương thuộc thành phố và tặng bằng khen cho 06 tập thể có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018.

Tin: Thanh Thủy - Phòng CCHC - SNV

16/ Bộ trưởng Bộ Nội vụ: cách chức không phải là mất hết

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho hay, cách chức không phải là mất hết, người bị cách chức sau 1 năm bị kỷ luật, khắc phục các vi phạm vẫn được xem xét, quy hoạch, bổ nhiệm lại.

Trao đổi với Báo VietNamNet về dự thảo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi đang được Quốc hội thảo luận, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, việc sửa luật lần này tập trung vào 4 vấn đề lớn.

Thứ nhất, tách bạch giữa công chức và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công. Những người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh hoặc các đơn vị trực thuộc bộ ngành Trung ương không còn là công chức mà chuyển sang chế độ viên chức.

Những người được cử đại diện tham gia quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước sẽ được tách biệt giữa quản lý nhà nước với quản trị kinh doanh.

Việc này không áp dụng đối với những đơn vị sự nghiệp cơ bản phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và quản lý nhà nước, lãnh đạo những đơn vị này vẫn là công chức.

Thứ hai, liên thông giữa công chức cấp xã, cấp huyện trở lên và người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp, nếu đủ điều kiện là công chức thì khi chuyển đổi công tác về cơ quan hành chính nhà nước không phải thi vào công chức.

Người trước đây đã là công chức được

biệt phái hoặc chuyển công tác qua các đơn vị sự nghiệp khi quay trở lại vẫn là công chức, không cần phải thi tuyển lại.

Thứ ba, hợp đồng với viên chức xưa nay thực hiện không thời hạn giống như biên chế công chức thì lần này phải chuyển sang hợp đồng có thời hạn, trừ vùng sâu vùng xa.

Ngoài ra, còn có phương án khác, sau khi viên chức đã thử việc xong thì thực hiện chế độ hợp đồng trong khoảng thời gian nhất định. Sau đó, nếu các viên chức này đủ điều kiện thì cho tiếp tục hợp đồng dài hạn. Tức là có thời hạn nhưng chỉ là thời hạn bước đầu.

Chính phủ chọn phương án “bỏ biên chế suốt đời” đối với viên chức, chỉ thực hiện theo hợp đồng có thời hạn.

Thứ tư, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, hiện nay đang thực hiện khác với hình thức xử lý trong Đảng cả về hình thức và thời hiệu, thì lần này xác định hình thức xử lý kỷ luật cho tương ứng.

Thời hiệu cũng phải phân định ra, không phải 24 tháng nữa mà có thể 2 năm, 5 năm, 10 năm theo mức độ vi phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng, để có hình thức xử lý cho phù hợp trong thời gian tới.

Nhiều Đại biểu Quốc hội băn khoăn về việc dự thảo luật bỏ hình thức kỷ luật giáng chức. Chẳng hạn, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hoàng Văn Trà cho rằng: “Giám đốc sở bị kỷ luật xuống chuyên viên thì hơi phí”. Bộ trưởng suy nghĩ như thế nào về vấn đề này?

Về việc bỏ hình thức kỷ luật giáng chức

cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Chúng tôi sẽ tiếp tục lắng nghe ý kiến của đại biểu để có thống kê, phân tích rõ.

Mục tiêu của việc này là làm sao để các hình thức kỷ luật của nhà nước có sự tương đồng với hình thức kỷ luật của Đảng. Hiện kỷ luật bên Đảng không có hình thức giáng chức.

Nếu để hình thức kỷ luật này thì dễ xảy ra tình trạng nương nhẹ, thay vì bị cách chức lại giảm xuống giáng chức.

Hiện nay, số lượng cấp phó bị khống chế số lượng tối đa, nếu giáng chức từ cấp trưởng xuống cấp phó sẽ làm dư số lượng cấp phó. Vì vậy, cần nghiên cứu hài hòa, đảm bảo vi phạm đến đâu, xử lý đến đó cho thật phù hợp để tránh tình trạng lợi dụng áp dụng hình thức nhẹ hơn.

Còn nói cách chức là mất hết thì tôi nghĩ không phải. Khi bị cách chức xuống vị trí khác, sau 1 năm, nếu họ khắc phục các vi phạm thì vẫn được xem xét, đánh giá quy hoạch, bổ nhiệm lại một cách bình đẳng.

Lương công chức sẽ tăng

PV: Việc sửa đổi Luật Cán bộ, công chức lần này liệu có khắc phục được tình trạng “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về”, thưa Bộ trưởng?

Trong giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức có đủ năng lực thực thi công vụ, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, dự luật lần này quy định chặt hơn về chất lượng đầu vào của công chức.

Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW cũng quy định, thi tuyển công chức hoặc tuyển dụng công chức tới đây sẽ sửa đổi bằng hình thức

thi tuyển hoặc xét tuyển những trường hợp đặc biệt nhưng với tinh thần hết sức chặt chẽ về chất lượng đầu vào.

Cùng với đó là khống chế bằng việc giảm tỷ lệ biên chế ở các địa phương, mỗi giai đoạn 5 năm là 10% để có sự sàng lọc. Đồng thời, thực hiện theo đề án vị trí việc làm và trả lương theo vị trí việc làm.

Lần này kết hợp giữa cơ cấu tổ chức lại bộ máy với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tiền lương mới, chắc chắn chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức sẽ được nâng lên và tương ứng là thu nhập sẽ ngày càng tăng.

Trong kế hoạch triển khai đề án Văn hóa công vụ, Bộ có đề cập đến việc nghiên cứu, đề xuất bổ sung các quy định về văn hóa công vụ trong luật Cán bộ, công chức, luật Viên chức. Vậy dự thảo có đề cập đến việc “công chức không được nịnh bợ cấp trên vì động cơ không trong sáng”?

Có những quy định thể chế hóa bằng cách khác chứ không đưa vào luật. Việc này cũng vậy, không thể đưa vào luật được.

Theo: vietnamnet.vn

17/ Xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm và xứng tầm

Cán bộ có tâm và có tầm thì Nhân dân được hạnh phúc. Như vậy, thì cần gì phải lo việc “không nhúc nhích” và cũng chẳng cần phải tinh giản biên chế, cũng như sửa đổi, bổ sung vào luật việc bỏ công chức, viên chức suốt đời để làm gì!

Ngày 19/5 tại buổi phát động phong trào

“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt một số nhiệm vụ. Đó là cần xóa bỏ ngay thứ “văn hóa không nhúc nhích”, văn hóa để “nước đến chân mới nhảy”, văn hóa đợi nhắc thì làm, không nhắc thì cũng làm nhưng làm chậm; chậm trễ trong xử lý nhiệm vụ được giao mà Nhân dân, cơ quan đang mong đợi.

Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đang diễn ra, Bộ Nội vụ báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 của 19/33 Bộ, ngành Trung ương và 45/63 địa phương (không tính Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). Kết quả tổng hợp cho thấy, đối với công chức, số người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 26,94%; hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 69,34%; hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực chiếm 2,36% và không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,59%.

Đối với viên chức, người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 27,24%; người hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 67,08%; người hoàn thành nhiệm vụ chiếm 6,34% và người không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,38%. Nếu đúng như báo cáo của Bộ Nội vụ thì chúng ta đang có một đội ngũ công chức, viên chức tốt và hùng hậu như vậy thì đây là... “cái phúc” của dân.

Cán bộ có tâm và có tầm thì Nhân dân được hạnh phúc. Như vậy, thì cần gì phải lo việc “không nhúc nhích” và cũng chẳng cần phải tinh giản biên chế, cũng như sửa đổi, bổ sung vào luật việc bỏ công chức, viên chức

suốt đời để làm gì!

Hiện nay, dư luận cho rằng, hiện tượng “văn hóa... không nhúc nhích!”, “Hoàng hôn nhiệm kỳ” hay “Chuyến tàu vét” thường xuất hiện vào thời điểm trước Đại hội đảng các cấp, vì đây là lúc sẽ cơ cấu lại nhân sự, các vị trí lãnh đạo chủ chốt, như vậy sự “không nhúc nhích” là có ý đồ rõ ràng. Đối với cán bộ còn đủ tuổi, đủ điều kiện thì “giấu mình chờ thời”, không để đối thủ cạnh tranh vào vị trí quản lý này, vị trí lãnh đạo kia biết mình là ai để nói xấu, công kích; “bất động” là đang chờ cho mình một thời cơ thích hợp để trỗi dậy, vươn lên.

Còn công chức, viên chức nằm im xem sắp mới là ai... “Tân quan, tân chính sách”, tương lai rồi sẽ ra sao? Liệu còn giữ được vị trí, được ưu ái nữa hay không? Loại ngấp nghé về hưu thì nặng tâm lý “hạ cánh an toàn”, chơi, chờ, nghỉ... Những đối tượng thuộc điều “hậu duệ, quan hệ, tiền tệ”... họ thừa hưởng kinh nghiệm từ cha, anh đi trước, nếu không có tác động, nâng đỡ gì thì “chưa nhúc nhích”, “không được phép nhúc nhích”.

Không nhúc nhích ở đây là không động đến công việc, bởi làm nhiều sẽ rủi ro nhiều, dễ dẫn đến sai phạm và như vậy khả năng được tin tưởng, ủng hộ, nâng đỡ cũng sẽ không còn. Do vậy, cần phải tuyệt đối giữ mình. “Văn hoá” đó nó tồn tại được là vì nhiều người biết, mà biết rõ nhất là lãnh đạo, những người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, nhưng lại chẳng ai quan tâm, dọn dẹp “văn hoá không nhúc nhích” này.

Tuy “không nhúc nhích” ở công việc,

nhưng nhiều người lại “tăng tốc” trong những việc khác. Những lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương không còn đủ tuổi, sắp đến thời gian “hạ cánh” có thể thực hiện các “chuyến tàu vét” như đi tham quan, học tập ngoài nước, tranh thủ phê duyệt các dự án, bổ nhiệm ồ ạt các chức danh còn trống... và họ sẽ thực hiện phương án “tát cạn, bắt sạch”.

Những người còn trẻ, nằm trong quy hoạch, được quy hoạch thì với họ, việc tìm thầy, tìm thợ, tìm bè cánh, ê kíp, vận động đủ thứ từ hành lang cơ quan đến nhà lãnh đạo, tranh thủ từng người ủng hộ cho đợt bỏ phiếu tín nhiệm... Vì vậy, chắc chắn họ không thuộc nhóm người “văn hoá không nhúc nhích”.

Sự lo lắng, không hài lòng về đội ngũ cán bộ, công chức không chỉ của riêng Thủ tướng, mà của hơn 90 triệu người dân Việt Nam. Vậy, làm sao loại bỏ được hết những người “không nhúc nhích” này trong cơ quan, tổ chức là một điều rất cần thiết, rất cấp bách.

Còn hơn một năm nữa nhiệm kỳ này mới kết thúc, với một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “không nhúc nhích” như hiện nay, liệu trong nhiệm kỳ tới chúng ta có thể lựa chọn được những cán bộ trung thực, tâm huyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung hay không và có loại bỏ được những người cơ hội, vi phạm nguyên tắc, có biểu hiện cục bộ, mất đoàn kết, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, không dám chịu trách nhiệm cá nhân, nói không đi đôi với làm hay không?

Người dân mong mỗi có được những cán

bộ có tầm trong công việc, có tâm với đất nước với Nhân dân. Họ nghĩ gì, nói gì, làm gì cũng đặt lợi ích của người khác, của cộng đồng, xã hội lên trên lợi ích của mình. Một bộ máy chính quyền mạnh là phải biết lo lắng, biết sợ khi người dân không hài lòng. Cán bộ lãnh đạo biết kính dân, thương dân ắt sẽ được dân tin, dân yêu, dân giúp và dân làm theo./.

Theo: vnca.cand.com.vn

18/ Sắp xếp đơn vị hành chính phải chặt chẽ, thận trọng

Các địa phương đang triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã”. Bên cạnh mục tiêu tổ chức hợp lý đơn vị hành chính gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì yêu cầu đặt ra là quá trình thực hiện phải chặt chẽ, thận trọng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) Phan Trung Tuấn nhấn mạnh điều đó khi trao đổi với phóng viên Báo Hà nội mới về vấn đề này.

Triển khai quyết liệt để cơ bản hoàn thành trong năm 2019

PV: Thưa ông, ông có thể cho biết về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Chủ trương kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đã được đề

ra từ nhiều nhiệm kỳ đại hội Đảng trước đây và cũng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống tổ chức của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được đổi mới; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra thì vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, chính sách tiền lương cũng còn bất cập.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Tiếp đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 và Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 để thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Như vậy, cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý đã được Đảng, Nhà nước ban hành đầy đủ, thể hiện rõ quyết tâm rất cao trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Có thể khẳng định rằng, đây là chủ trương rất đúng đắn của Đảng, Nhà nước nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

PV: Đến thời điểm này, việc triển khai đã đạt được kết quả thế nào, thưa ông?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Hiện nay, các địa phương đang tiến hành rà soát, xây dựng phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trên cơ sở đó, các địa phương lấy ý kiến cử tri trên địa bàn về phương án, thông qua Hội đồng nhân dân các cấp. Chậm nhất đến ngày 31/8/2019, các địa phương phải trình đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định. Lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.

Tuy nhiên, để sớm ổn định các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp, bảo đảm có thời gian chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chính phủ đang chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai quyết liệt để cơ bản hoàn thành việc sắp xếp trong năm 2019.

Theo số liệu báo cáo của các địa phương,

có 16 đơn vị hành chính cấp huyện và 631 đơn vị hành chính cấp xã của 44 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số thuộc diện phải thực hiện sắp xếp lần này. Qua xem xét phương án tổng thể của một số tỉnh, thành phố đã gửi về Bộ Nội vụ cho thấy, các địa phương này đã thực hiện tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Dự kiến, sau khi sắp xếp, nhiều tỉnh, thành phố có số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giảm mạnh như: Tỉnh Cao Bằng giảm 3/13 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 40/199 đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh Hòa Bình giảm 1/11 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 59/210 đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh Hà Tĩnh giảm 47/262 đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh Thanh Hóa giảm 76/635 đơn vị hành chính cấp xã...

PV: Ngoài các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy định về dân số và diện tích thực hiện sắp xếp thì các đơn vị hành chính chưa đạt khác sẽ thực hiện thế nào, thưa ông?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Theo chủ trương của Bộ Chính trị, trong giai đoạn 2019 - 2021 sẽ tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, đồng thời, khuyến khích các địa phương sắp xếp các đơn vị hành chính khác chưa đạt tiêu chuẩn nếu bảo đảm các yếu tố thuận lợi và được đa số

cử tri đồng tình.

Qua năm thông tin từ các địa phương thì ngoài số lượng đơn vị hành chính thuộc diện phải thực hiện sắp xếp, một số địa phương còn tiến hành sắp xếp nhiều đơn vị hành chính thuộc diện khuyến khích (Hòa Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh...). Nhiều địa phương dự kiến sắp xếp từ 3 đến 4 đơn vị hành chính cấp xã với nhau để hình thành 1 đơn vị hành chính cấp xã mới (Lạng Sơn, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Thái Bình...). Đến năm 2021, Chính phủ sẽ tổng kết việc sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 và xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp trong giai đoạn 2022 - 2030.

Bảo đảm sự đồng thuận của Nhân dân

PV: Mục tiêu của việc sắp xếp là xây dựng bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Vậy, trong quá trình thực hiện, các địa phương cần chú trọng những việc gì để bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Bộ Chính trị?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cần thực hiện nhất quán, tổng thể và có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm sự đồng bộ giữa sắp xếp các đơn vị hành chính với sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan từ Trung ương đến cơ sở và tinh giản biên chế; phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự ủng hộ của Nhân dân và dư luận xã hội. Quá trình triển khai cần thực hiện tốt công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và có chính sách ưu đãi với những người thuộc diện dôi

dư.

Tuy nhiên, không phải toàn bộ số xã được thống kê sẽ phải sắp xếp. Không tiến hành sắp xếp bằng mọi giá nếu như không tạo được sự đồng thuận của Nhân dân. Quá trình triển khai phải chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả, chắc chắn, phù hợp với yêu cầu phát triển; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, không gây xáo trộn lớn.

PV: Vấn đề nhân sự, đặc biệt là chính sách cho cán bộ dôi dư được nhiều người quan tâm. Vậy vấn đề này sẽ được giải quyết như thế nào?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ đã quy định nhiều giải pháp về chế độ, chính sách cho đội ngũ dôi dư. Đó là, trong vòng 5 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng quy định. Những người thuộc diện dôi dư sẽ được hưởng các chế độ, chính sách hiện hành theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 cho phép các địa phương trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, được ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

PV: Kết quả việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên

quan được Bộ Chính trị đánh giá rất tích cực. Vậy, các địa phương có thể tham khảo kinh nghiệm gì?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Khi xây dựng đề án tổng thể và các văn bản pháp luật về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì Bộ Nội vụ cũng đã nghiên cứu kỹ kinh nghiệm điều chỉnh, hợp nhất các đơn vị hành chính về Thủ đô Hà Nội để tham mưu những giải pháp, nhiệm vụ và chính sách, nhằm tạo thuận lợi cho việc sắp xếp các đơn vị hành chính.

Trước tiên là phải có lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp, nơi nào thuận lợi thì sắp xếp trước. Đặc biệt, các cấp, các ngành phải có quyết tâm chính trị cao, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để có sự ủng hộ của xã hội và phải có lộ trình sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thích hợp; có chế độ, chính sách phù hợp, thỏa đáng với những người dôi dư khi thực hiện công việc này. Để công việc này đạt hiệu quả cao, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu là rất quan trọng, quyết định sự thành công trong mỗi bước triển khai công việc.

PV: Ông có thể cho biết thành phố Hà Nội có bao nhiêu đơn vị hành chính nằm trong diện sắp xếp đợt này? Và phương án cụ thể thế nào?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố có 21 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% của 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số (thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021). Tuy nhiên,

thành phố đang đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chưa tiến hành sắp xếp giai đoạn này do đang triển khai thực hiện đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn.

PV: Trân trọng cảm ơn ông!

Theo: hanoimoi.com.vn

Văn bản - Chính sách

1 / QUY ĐỊNH MỚI CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Ngày 05/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức cơ quan thuộc Chính phủ. Cụ thể: Cơ cấu tổ chức gồm: Ban; Văn phòng; Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có).

Ban hoạt động theo chế độ thủ trưởng, không có con dấu riêng. Chỉ thành lập Ban khi khối lượng công việc cần phải bố trí từ 15 người làm việc là công chức, viên chức trở lên. Văn phòng có con dấu riêng. Ban và Văn phòng được thành lập phòng hoặc tổ chức tương đương. Số lượng phòng thuộc Ban, Văn phòng được quy định cụ thể tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong trường hợp đặc biệt, nếu tổ chức trực thuộc có tên gọi khác, Chính phủ sẽ xem xét, quyết định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan thuộc Chính phủ.

Số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị (Ban; Văn phòng; Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có) như sau:

- Ban và Văn phòng có từ 15 đến 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 3 cấp phó.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có từ 20 người làm việc là công chức, viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiêu chí thành lập phòng thuộc Ban, Văn phòng

Nghị định quy định cụ thể tiêu chí thành lập phòng thuộc Ban, Văn phòng gồm: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có nhiều mảng công tác và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 7 người làm việc là viên chức trở lên.

Đối với các cơ quan thuộc Chính phủ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu của phòng bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động theo cơ chế tự chủ.

Về số lượng cấp phó của phòng thuộc Ban, Văn phòng, phòng có từ 7 - 9 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng, có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được

Văn bản - Chính sách

bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Trường hợp sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy mà làm tăng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức, đơn vị so với quy định tại Nghị định này thì trong thời hạn đến hết năm 2020, cơ quan thuộc Chính phủ phải hoàn thành việc sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2019

Theo: moha.gov.vn

2/ BỘ NỘI VỤ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ

Ngày 24/5/2019, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Theo Thông tư này, các đối tượng được áp dụng gồm:

Cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, biệt phái đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật và người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định các đối tượng sau đây cũng thuộc phạm vi áp dụng Thông tư này khi tính toán, xác định mức đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật, gồm: cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng (trong và ngoài nước) thuộc danh sách trả lương của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; người đang trong thời gian tập sự hoặc thử

Văn bản - Chính sách

việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; cán bộ, công chức, viên chức đang bị tạm đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam; các trường hợp làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được ký kết hợp đồng lao động theo bảng lương ban hành theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Cách tính mức lương, phụ cấp và hoạt động phí

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 7 Điều 1 Thông tư này, căn cứ vào hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang để tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo công thức quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư này, căn cứ vào hệ số hoạt động phí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành để tính mức hoạt động phí theo công thức quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư này, từ ngày 01/7/2019, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố thực hiện quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019 ngày 24/4/2019 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, những người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an. Những người làm việc trong tổ chức cơ yếu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), thực hiện tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo cách tính quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này. Mức lương, phụ cấp (kể cả hệ số chênh lệch, bảo lưu, nếu có) và hoạt động phí của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2019...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2019./.

Theo: moha.gov.vn